

Số: 105/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1998; Địa chỉ: TDP S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000053 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Thanh H 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND TT Hợp Châu - T - VP;
- Lưu HS +VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mẫu Văn Mùi